

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Đại H1, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Khu B, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cước công dân số 025080001101 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/3/2021;

Bị đơn: Chị Bùi Thị Kim T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Khu B, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cước công dân số 025184002277 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/3/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đoàn Đại H1 và chị Bùi Thị Kim T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đoàn Đại H1 và chị Bùi Thị Kim T xác nhận có 02 con chung là cháu Đoàn Thị Thu T1, sinh ngày 03/12/2006, cháu Đoàn Quốc H, sinh ngày 28/05/2009. Khi ly hôn anh H1 và chị T xác định cháu Đoàn Thị Thu T1 đã trưởng thành lao động tự túc được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H1 và chị T thống nhất thoả thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Quốc H.

Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T tự nguyện không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Đoàn Đại H1 và chị Bùi Thị Kim T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đoàn Đại H1 tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Anh Đoàn Đại H1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000438 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho anh Đ Đại Học 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 3 - Phú Thọ;*
- *THADS tỉnh Phú Thọ;*
- *UBND xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;*
- *Lưu HS-VP.*

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang